

Số: 1042/QĐ-TTPVHCC

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung,
bãi bỏ lĩnh vực Đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1931/QĐ-BNNMT ngày 26/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, cắt giảm, đơn giản hóa lĩnh vực Đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 10093/SNNMT-VP ngày 21/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ 01 danh mục TTHC lĩnh vực Đo đạc và Bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo

Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026, Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 281/QĐ-TTPVHCC ngày 06/3/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Công Thông tin điện tử Thành phố;
- TTPVHCC: GD, PGD, các phòng, đơn vị, chi nhánh/điểm hỗ trợ DVC số;
- Lưu: VT, KSTTHC.

(để báo cáo)



GIÁM ĐỐC

Phan Văn Phúc

Phụ lục I**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG***(Kèm theo Quyết định số 1042/QĐ-TTPVHCC ngày 30/7/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)*

I THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG							
STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	1.000049	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II.	- Thời hạn trả lời tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Thời hạn cấp chứng chỉ: sau thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp gia hạn, cấp lại/cấp đổi: thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ <i>Thời gian thụ lý hồ sơ không bao gồm thời gian tổ chức chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.</i>	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tuyến; - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính.	Không quy định	- Luật Đo đạc Bản đồ năm 2018; - Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 39/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1931/QĐ-BNNMT ngày 26/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Phụ lục II

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số 1042/QĐ-TTPVHCC ngày 30/7/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)

I					
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG					
STT	Mã số TTHC	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC	Ghi chú
1	1.011671	Thủ tục hành chính số thứ tự 02 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 281/QĐ-TTPVHCC ngày 06/3/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Mục 1 Phụ lục IV Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP.	- Không thực hiện thủ tục cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ tại Điều 21 và Điều 22 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2021/NĐ-CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP, Nghị định số 39/2026/NĐ-CP. - Việc cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ được thực hiện theo quy định tại Luật Đo đạc và bản đồ, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Dữ liệu và pháp luật có liên quan. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ là tài sản công phải trả chi phí theo quy định của pháp luật.